

Số: 74/2022/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 25 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị A, địa chỉ: Xóm LA, xã LT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

* **Bị đơn:** Ông Bùi Văn B, địa chỉ: TDP, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: TDP Thái Long, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền ông Phạm T – Phó Giám đốc Phòng giao dịch.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Hoàng Thị A và ông Bùi Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Bà Hoàng Thị A và ông Bùi Văn B thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Đối với chị Bùi Hoàng F1 – sinh ngày 12/11/2003 đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Bùi Hoàng F2 – sinh ngày 27/3/2012, bà Hoàng Thị A và ông Bùi Văn B thỏa thuận giao cháu F2 cho bà A trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B vì bà A không yêu cầu.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà A cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở ông B thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Hoàng F2.

- **Về tài sản chung:** Bà Hoàng Thị A và ông Bùi Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Hoàng Thị A, ông Bùi Văn B và Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện Võ Nhai tự nguyện thỏa thuận và đề nghị ghi nhận cụ thể như sau: Ông Bùi Văn B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng gốc và lãi phát sinh khi đến hạn theo hợp đồng tín dụng.

- **Về án phí:** Bà Hoàng Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0005011 ngày 11 tháng 10 năm 2022. Hoàn trả cho bà A 150.000 đồng tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn